TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2019/HS - ST
Ngày 23 tháng 12 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chi.

2. Bà Nguyễn Thị Vượng.

***Thư ký phiên toà*:** Ông Ngô Văn Quang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh Hà- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở TAND thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 199/2019/HSST ngày 04 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2019/QĐXXST-HS ngày 10/12/2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Thị Huê**, sinh năm 1967.

- Tên gọi khác: Không.

- Nơi cư trú: Thôn V, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:Không.

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12.

- Họ và tên bố: Lê Văn B, sinh năm 1930.

- Họ và tên mẹ: Lê Thị B, sinh năm 1930 (đã chết)

- Gia đình có 8 anh chị em; bị cáo là con thứ bẩy.

- Họ và tên chồng: Giáp Văn L, sinh năm 1965.

- Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2008.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 26/9/2019 đến ngày 28/9/2019 bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Văn Sơn, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt).

* Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1991. Địa chỉ: số 02/24 đường Cao Kỳ Vân, tổ 5, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 22/9/2019, Lê Thị H, sinh năm 1967 ở thôn V, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen, biển kiểm soát 98B1-770.66 từ nhà đến hiệu thuốc N ở số 16, ngõ 294, đường L, thành phố B. Khi vào mua thuốc, H nhìn thấy trên mặt kính tủ thuốc thứ 2 tính từ cửa đi vào, gần phía khách đứng mua thuốc có 01 điện thoại Oppo A5S màu sơn đen của chị Hoàng Thị D, sinh năm 1988 ở thôn V, xã T, thành phố B. Quan sát thấy xung quanh không có ai để ý nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi trả tiền mua thuốc và nhận lại đơn thuốc từ chị Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1991 ở số 02/24, đường Cao Kỳ Vân, tổ 5, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B là nhân viên bán thuốc, H dùng tay trái đặt tờ đơn thuốc lên trên mặt chiếc điện thoại Oppo A5S, sau đó gấp đôi đơn thuốc lại kẹp điện thoại ở giữa rồi cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc. H đem chiếc điện thoại trộm cắp được về cất giấu tại nhà.

Ngày 25/9/2019, chị Hoàng Thị D đã có đơn trình báo Công an thành phố B. Cùng ngày, Lê Thị H đến Công an thành phố B đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B1-770.66.

Ngày 28/9/2019, Cơ quan điều tra xác định hiện trường và thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả Lê Thị H đã thực hiện lại thành thục hành vi trộm cắp như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 139/KL-HĐĐG ngày 27/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 điện thoại OPPo A5S, mầu sơn đen, có số IMEI 1: 868683041806054, số IMEI 2: 868683041806047, đã qua sử dụng, có trị giá là 3.000.000 đồng.

- 01 chiếc vỏ điện thoại OPPO A5S bằng nhựa màu trắng trong suốt, đã qua sử dụng, có trị giá là: 50.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.050.000 đồng.

Ngày 18/10/2019, Cơ quan điều tra đã trả cho chị D 01 điện thoại OPPO A5S và vỏ điện thoại, đến nay chị D không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với 01 xe mô tô biển nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen có biển kiểm soát 98B1-770.66, H sử dụng đi mua thuốc, ngày 30/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã trả lại cho H.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 199/CT-VKS ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX:

1, Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2, Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 18/10/2019, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Duyến 01 điện thoại OPPO A5S và vỏ điện thoại, đến nay chị Duyến không yêu cầu bồi thường gì. Nên không đề nghị hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

4. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

5, Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Lê Thị H nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên, kiểm sát viên, của cơ quan điều tra Công an thành phố B, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về sự vắng mặt của người bị hại và người làm chứng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về tội danh: Khoảng 18 giờ ngày 22/9/2019, tại hiệu thuốc N ở địa chỉ số 16, ngõ 294, đường L, thành phố B, Lê Thị H đã có hành vi trộm cắp của chị Hoàng Thị D, sinh năm 1988 ở thôn V, xã T, thành phố B 01 điện thoại OPPo

A5S, mầu sơn đen, lắp vỏ bằng nhựa màu trắng trong suốt, có tổng trị giá 3.050.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tài sản trộm cắp có giá trị là 3.050.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bằng việc ngoài lần vi phạm pháp luật này ra thì bị cáo chưa phạm tội lần nào. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tính giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại; Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6]. Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 18/10/2019, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Duyến 01 điện thoại OPPO A5S và vỏ điện thoại, đến nay chị Duyến không yêu cầu bồi thường gì. Nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử

thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Lụật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Tp B;
- Công an Tp B;
- CCTHADS Tp B;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Trường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**